

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1961;

Đại diện theo ủy quyền của ông Lâm: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2018).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị M (bà M đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh L) thống nhất thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Minh L còn thiếu bà Huỳnh Thị Đ số tiền vay: 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), tiền hui: 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Tổng cộng là: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị M và ông

Nguyễn Minh L liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 05/9/2018 đương lịch trả 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).
- Ngày 15/12/2018 âm lịch trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) thống nhất mỗi bên nộp phân nửa.

Bà Huỳnh Thị Đ nộp: 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.825.000đ (Một triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017745 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà Điều còn nhận lại: 1.387.500đ (Một triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Minh L liên đới nộp: 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh